

Bản án số:15/2020/HS-ST
Ngày:19-06-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Châu Nam Phú**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Minh Chuyên;

- Ông Ngô Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Kim Sol - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tỉnh Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tỉnh Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 06 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tỉnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 05 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:16/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 06 năm 2020 đối với **bị cáo**:

1. Họ và tên: **Võ Văn V**, sinh năm 1999. Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Võ Thanh T, sinh năm 1971 và mẹ tên Đinh Thị Kim B, sinh năm 1976. Anh, em ruột: 02 người, bị cáo là người thứ nhất.

Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 19/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 31/8/2019 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo Võ Văn V đang bị tạm giam từ ngày 24/3/2020 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Tỉnh Biên và có mặt tại phiên tòa.

2.2. Người bị hại: Anh Võ Minh T1, sinh năm 1973. Địa chỉ: khóm T, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

2.3. Người làm chứng: Anh Nguyễn Toàn T2, sinh năm 1992. Địa chỉ: khóm H, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn V sinh năm 1999, nơi cư trú: ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh An Giang là người có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại nảy sinh ý định tìm tài sản của người khác lấy trộm bán tiêu xài.

Khoảng 12 giờ ngày 15/02/2020, bị cáo V đi bộ đến quán cà phê “Trung Thủy” do anh Võ Minh T1 làm chủ, thuộc khóm T, thị trấn N, huyện T quan sát thấy không người trông giữ, V đi vào bên trong phòng ngủ nhà của Trung phía sau quán lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO Neo 7 màu xám, phía sau ốp lưng có 03 thẻ ATM (không có tiền trong thẻ) và số tiền 350.000 đồng để trong hộc tủ, rồi V đón xe honda đầu đến khu vực phường N, thành phố C. Tại đây, V bán điện thoại OPPO Neo 7 cho một người khách hành hương (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 400.000 đồng. Riêng anh Trung khi phát hiện mất trộm đã đến Công an thị trấn Nhà Bàng trình báo sự việc.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 210/KL.HĐĐG-TTHS ngày 06/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tịnh Biên, xác định: 01 điện thoại di động OPPO NEO 7, được định giá 800.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên thu giữ: Tiền Việt Nam 750.000 đồng, 03 thẻ ATM mang tên Võ Minh T1 (đã trả lại cho bị hại Trung theo biên bản ngày 05/5/2020); 01 cái nón kết màu đen và 01 cái quần sọt màu xám.

- Ngày 20/03/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Võ Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Cáo trạng số: 19/CT-VKSTB.HS ngày 19 tháng 05 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên truy tố bị cáo Võ Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Tại phiên tòa,

1. Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Văn V từ 06 (sáu) tù tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cái nón kết màu đen và 01 cái quần

sốt màu xám.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên không xem xét.

2. Lời khai của bị hại, người làm chứng: Võ Minh T1, Nguyễn Toàn T, Dương Ngọc Th (vợ T1), trình bày phù hợp nội dung vụ án. Hiện Trung đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì đối với bị cáo.

3. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo **Võ Văn V**, khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung vụ án; lời khai của bị hại; người làm chứng; kết luận định giá tài sản; các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Văn V khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung vụ án, trong phần nói sau cùng thì bị cáo V xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Võ Văn V bị Cơ quan điều tra - Công an huyện Tịnh Biên khởi tố về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” do bị cáo thực hiện tại thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

[2] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp.

[3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: người bị hại anh Võ Minh T1, người làm chứng anh Nguyễn Toàn T2 đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, tuy nhiên những người tham gia tố tụng này đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra, được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về nội dung:

[4] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn V thừa nhận bị cáo có một tiền án về tội trộm cắp tài sản và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo V thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo không

oan; lời khai nhận tội của bị cáo V tại phiên tòa hôm nay được đối chiếu với biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, lời khai của của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp.

Đủ cơ sở xác định: Bị cáo Võ Văn V có một tiền án về tội “trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, vào 15/02/2020, bị cáo V đi bộ đến quán cà phê “Trung Thủy” do anh Võ Minh T1 làm chủ, thuộc khóm T, thị trấn N, huyện T quan sát thấy không người trông giữ, bị cáo V đi vào bên trong phòng ngủ nhà của Trung phía sau quán lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO Neo 7 màu xám có giá trị 800.000đ, phía sau ốp lưng có 03 thẻ ATM (không có tiền trong thẻ) và số tiền 350.000 đồng. Tổng trị giá tài sản lấy trộm là 1.150.000đ. Như vậy đã có đầy đủ căn cứ pháp lý để kết luận rằng hành vi của bị cáo Võ Văn V cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi, lười lao động, coi thường pháp luật. Do đó cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không;

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về nhân thân: bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị biết rằng việc lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, bản thân bị cáo đã có tiền án về tội này chưa được xóa án tích, sau khi chấp hành án bị cáo về địa phương sinh sống, bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời gian 22 tháng, để có tiền mua ma túy bị cáo lấy trộm tài sản của người khác. Vì vậy lần phạm tội này cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội với thời gian dài hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Đ48 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 cái nón kết màu đen và 01 cái quần sọt màu xám.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 thì hành vi của bị cáo Võ Văn V có thể phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[10] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Võ Văn V phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Văn V 01 (một) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 24/3/2020.

Áp dụng Điều 117 Luật xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo Võ Văn V được miễn chấp hành thời gian còn lại của Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 02/2020/QĐ-TA ngày 18/03/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái nón kết màu đen và 01 (một) cái quần sọt màu xám.

Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 01/06/2020 giữa Cơ quan Điều tra Công an huyện Tịnh Biên với Chi cục thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều

26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Võ Văn V phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại anh Võ Minh T1 thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh;
- Vks h.TB;
- THA.H.TB;
- Đội CSTHAHS và hỗ trợ tư pháp;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh AG;
- Lưu hồ sơ, VT.

Châu Nam Phú